

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/01/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp việc
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu

2. Ông Bùi Khắc Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2021 về việc “ Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1998 (Có mặt).

Tên gọi khác: Không.

Địa chỉ: thôn T, xã Ph, huyện V, tỉnh Ninh Bình Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1998 (Có mặt).

Tên gọi khác: Không.

Địa chỉ: thôn A, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày.

Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Thành L xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2019 tại UBND xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới anh, chị chung sống tại thôn A, xã Ph, huyện Q. Quá

trình chung sống 04 năm, vợ chồng chị luôn xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau, đến tháng 8/2021 chị M đưa con về ở nhà bố mẹ đẻ tại xóm 5- T, xã Ph, huyện V; vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh L thường xuyên chơi cờ bạc và đánh chửi chị M. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Thành L có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Minh Q, sinh ngày 28/5/2019 đang ở với chị M. Khi ly hôn chị M đề nghị để chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quang. Chị M không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Trần Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Thành L trình bày: Anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị M xây dựng gia đình với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Hôn nhân là do anh chị tự nguyện, cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Sau khi cưới anh và chị M sống được hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh và chị M không hợp nhau về mọi lĩnh vực nên hai bên xảy ra va chạm, từ đầu tháng 9/2021 chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Ph, huyện V ở từ đó đến nay, vợ chồng anh sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Anh L xác định chị M cương quyết ly hôn anh cũng nhất trí, anh đề nghị Tòa giải quyết cho vợ chồng anh chị ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị M có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Minh Q, sinh ngày 28/5/2019 đang ở với chị M. Anh L xin nhường quyền cho chị M được trực tiếp nuôi con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Thành L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng đầy đủ các bước tố tụng và hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 5; Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; áp dụng: khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M.

Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Thành L.

Về việc nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Minh Q, sinh ngày 28/5/2019 cho chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q thành niên, tự lập được cuộc sống. Anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con, anh L có quyền và nghĩa vụ đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị M chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003405 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp việc nuôi con chung với anh Nguyễn Thành L cư trú tại thôn Đồng An, xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tòa thụ lý đơn khởi kiện của chị M theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (chị M):

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Thành L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình ngày ngày 04/01/2019 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Thành L, chị Trần Thị M thừa nhận: Trong quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã phải sống ly thân từ tháng 09/2021 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Anh L xác định chị M cương quyết ly hôn anh cũng nhất trí cho thấy đời sống chung giữa hai anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Thành L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M.

[2.2] Về việc nuôi con chung: Chị Trần Thị M, anh Nguyễn Thành L có một con chung là cháu Nguyễn Trần Minh Q, sinh ngày 28/5/2019 đang ở với chị M, chị M đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q. Trường hợp chị M, anh L ly hôn, anh L xin nhường quyền cho chị M được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy cháu Nguyễn Trần Minh Q chưa đủ 36 tháng tuổi, chị M là người đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, theo nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom,*

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con” do đó giao cháu Nguyễn Trần Minh Q cho chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q thành niên, tự lập được cuộc sống. Về cấp dưỡng nuôi con, chị M có thu nhập để nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Thành L, chị Trần Thị M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị M chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5; Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; áp dụng: khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M.
2. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Thành L.
3. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Minh Q, sinh ngày 28/5/2019 cho chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q thành niên, tự lập được cuộc sống. Anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con, anh L có quyền và nghĩa vụ đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị M chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003405 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Chị Trần Thị M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã phường Nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN